

Số /QĐ-UBND

Phú Đình, ngày 08 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước**  
**xã Phú Đình năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/ 2015/ QH13 ngày 25/ 6/ 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện Định Hóa về phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2024, huyện Định Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 7299/QĐ-UBND, ngày 18/12/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 huyện Định Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 7888/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc giao dự toán ngân sách năm 2025 huyện Định Hóa;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25/12/2024 của HĐND xã Phú Đình về Phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Xét đề nghị của bộ phận Tài chính - Kế toán xã Phú Đình.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, xã Phú Đình cho tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp và các ban ngành thuộc xã Phú Đình với tổng số tiền là: 9.055.600.000đ (Số tiền ghi bằng chữ: Chín tỷ không trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn) (Có biểu chi tiết kèm theo)

**Điều 2.** Các tổ chức Đảng, ban ngành, đoàn thể thuộc UBND xã được phân bổ dự toán sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, đúng Luật quy định.

**Điều 3.** Công chức văn phòng - Thống kê xã, bộ phận tài chính - kế toán xã và các tổ chức Đảng, ban ngành, đoàn thể được giao dự toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN huyện;
- Đảng uỷ, HĐND xã;
- Lưu VP, KT.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Văn Vượng**

Tỉnh (TP) Thái Nguyên.  
Huyện: Định Hóa.  
Xã: Phú Đình

Mẫu biểu số: 06

## PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND xã)

ĐVT: VNĐ

Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán
<b>A. Chi thường xuyên</b>				<b>9.050.000.000</b>
<b>I. Chi hoạt động QLNN - Đảng, đoàn thể</b>				<b>8.953.000.000</b>
810	010	011	Quốc phòng	752.124.544
809	040	041	An ninh và trật tự an toàn xã hội	572.900.000
805	160	161	Chi sự nghiệp Văn hóa	49.500.000
805	220	221	Chi sự nghiệp Thể dục thể thao	22.500.000
805	280	283	Thuỷ lợi và dịch vụ thuỷ lợi	14.500.000
805	280	292	Chi sự nghiệp Giao thông đường bộ	17.000.000
802	340	341	Hoạt động Hội đồng nhân dân	522.604.400
805	340	341	Hoạt động UBND	3.895.737.456
819	340	351	Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam	1.212.665.600
820	340	361	Hoạt động MTTQ Việt Nam	690.152.800
811	340	361	Hoạt động đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	228.458.400
812	340	361	Hoạt động Hội liên hiệp phụ nữ	238.624.800
813	340	361	Hoạt động Hội nông dân	238.624.800
814	340	361	Hoạt động Hội cựu chiến binh	202.021.600
824	340	362	Hội chữ thập đỏ	49.734.800
825	340	362	Hội người cao tuổi	78.762.800
826	340	362	Hội khuyến học	27.272.000
989	340	362	Hội đặc thù khác (Da cam, đông y, TNXP)	87.816.000
860	370	374	Lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội	42.000.000
860	370	398	Chi công tác đảm bảo xã hội	10.000.000
<b>II. Chi dự phòng</b>				<b>97.000.000</b>
860	430	437	Dự phòng ngân sách	97.000.000
<b>B. Chi đầu tư phát triển (từ thu tiền sử dụng đất)</b>				<b>5.600.000</b>
805	340	341	10% số thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/20211 và chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013	5.600.000
<b>Tổng cộng A+B</b>				<b>9.055.600.000</b>

**Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng số): 9.055.600.000đ**

**Tổng dự toán chi ngân sách xã (bằng chữ):** Chín tỷ không trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng./.